**Kế Hoạch Phát Triển**

**Phần Mềm**

**cho**

**Website Thông tin nhà trọ**

Phiên bản 1.0 được phê chuẩn

**Được chuẩn bị bởi**

Lương Đức Duy 111280

Ngô Minh Phương 1111327

Nguyễn Hoàng Đông 1111282

Đại học Cần Thơ

18/08/2014

# Mục lục

[Mục lục 2](#_Toc396152716)

[Theo dõi phiên bản tài liệu 3](#_Toc396152717)

[1. Tổ chức nhóm phát triển phần mềm 4](#_Toc396152718)

[2. Quản lý chất lượng phần mềm 4](#_Toc396152719)

[3. Quản lý rủi ro 4](#_Toc396152720)

[4. Quản lý cấu hình 4](#_Toc396152721)

# Theo dõi phiên bản tài liệu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên | Ngày | Lý do thay đổi | Phiên bản |
|  | sa |  |  |

# Tổ chức nhóm phát triển phần mềm

**CƠ CẤU TỔ CHỨC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức vụ | Vai trò |
| 1 | Lương Đức Duy | Nhóm trưởng | - Người đưa ra quyết định sau cùng của nhóm, phân công công việc, lịch họp cũng như xúc tiến các thành viên khác trong nhóm hoàn thành đúng tiến độ công việc.  -Thiết kế viên, lập trình viên, viết tài liệu. |
| 2 | Ngô Minh Phương | Nhóm phó | -Thiết kế viên, lập trình viên, viết tài liệu. |
| 3 | Nguyễn Hoàng Đông | Thành viên | -Thiết kế viên, lập trình viên, viết tài liệu. |

**GIAO TIẾP**

* Nhóm liên lạc với nhau, với khách hàng, người sử dụng, người quản lý bằng các phương tiện như: email, điện thoại và các buổi làm việc trực tiếp.

# Quản lý chất lượng phần mềm

# Quản lý rủi ro

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Yếu tố rủi ro | Mức độ rủi ro | Chiến lược làm giảm rủi ro | Hướng giải quyết khi xảy ra rủi ro |
| Nhóm yêu tố rủi ro liên quan đến khách hàng và người sử dụng | | | |  |
| 1 | -Khách hàng thay đổi yêu cầu, chức năng của sản phẩm. | Cao | -Phỏng vấn cẩn thận từng yêu cầu của khách hàng đối với hệ thống. Đưa ra các gợi ý về những chức năng cần thiết cho khách hàng chọn. | -Họp nhóm phân tích lại yêu cầu của khách hàng để hoàn thiện phần mềm. |
| 2 | -Người dùng không hiểu rõ về hệ thống cũng như các chức năng của nó. | Trung bình | -Cần có mục hướng dẫn để giúp khách hàng dễ dàng trong việc sử dụng. | -Tổ chức buổi hướng dẫn khách hàng sử dụng chương trình. |
| Nhóm yếu tố liên quan đến phạm vi và các yêu cầu. | | | |  |
| 1 | -Thay đổi, mở rộng phạm vi dự án. | Thấp | -Phỏng vấn kỹ lưỡng về quy mô và nhu cầu mở rộng quy mô của khách hàng. | -Họp nhóm, dự trù lại trinh phí, phân tích lại yêu cầu để hoàn thiện tài liệu. |
| 2 | -Yêu cầu không rõ ràng gây ra sự hiểu sai. | Trung bình | -Phỏng vấn khách hàng một cách tỉ mỉ về các yêu cầu của họ để tránh hiểu sai ý khách hàng. | -Thay đổi ngay và lập tức các yêu cầu sai lệch. Thiết kế lại chức năng tương ứng, kiểm tra xem nó có phù hợp với các chức năng khác hay không? |
| Nhóm yếu tố liên quan đến sự thực hiện. | | | |  |
| 1 | -Không đồng nhất trong việc đặt tên biến cũng như tên hàm… | Trung bình | -Cần có quy ước đặt tên hàm, biến do nhóm quy định(có thể tham khảo các chuẩn đặt tên ….) | -Cần tập trung nhóm lại thay đổi và thống nhất triệt để các vấn đề trong việc lập trình. |
| 2 | -Thiếu kinh phí | Trung bình | -Cần dự trù kinh phí và chi phí phát sinh trong quá trình phát triển tránh trường hợp vượt kinh phí dự kiến. | -Vận động kinh phí từ phía các đối tác. |
| 3 | -Chậm trễ trong tiến độ do vấn đề cá nhân( về quê, bệnh…..) | Thấp | -Các thành viên ở xa có thể làm việc bằng hình thức online. | -Nhóm trưởng xúc tiến hoặc phân chia lại công việc nhầm tăng tiến độ các thành viên để kế hoạch hoàn thành đúng thời hạn. |
| 4 | -Phản ứng chậm trể các vấn đề đã thông báo. | Trung bình | -Thông tin phản hồi phải được thông báo trong một thời gian nhất định kể từ khi thông báo. | -Liên hệ trực tiếp đến thành viên đó để thông báo và phê bình. |
| Nhóm yếu tố liên quan đến môi trường. | | | |  |
| 1 | -Các thành viên ở xa dẫn đến không thuận lợi trong việc đi lại cũng như họp nhóm làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc. |  | -Cần lên kế hoạch và nội dung họp nhóm một cách cụ thể. Các thành viên trong nhóm cần phải chủ động thời gian. | -Họp nhóm phân chia lại công việc đáp ứng tiến độ của kế hoạch. |

# Quản lý cấu hình